

Học phần: An ninh mạng viễn thông

Nhóm: TEL1401-04

Số tín chỉ: 3**Ngày thi: 7/6/2016****Giờ thi: 10h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	20		10	60		
1	B12DCVT294	Lê Tuấn	Anh	D12CQVT07-B	10,0	9,0		9,0	7,0	7,9
2	B12DCVT295	Trần Thị Vân	Anh	D12CQVT07-B	10,0	8,0		9,0	7,5	8,0
3	B12DCVT193	Nguyễn Quang	ánh	D12CQVT05-B	10,0	8,0		8,0	5,5	6,7
4	B12DCVT099	Trần Thị Ngọc	ánh	D12CQVT03-B	10,0	7,0		8,0	9,5	8,9
5	B12DCVT194	Bùi Đình	Bằng	D12CQVT05-B	9,0	7,0		8,0	8,0	7,9
6	B12DCVT051	Trương Đình	Công	D12CQVT02-B	9,0	6,0		7,0	2,5	4,3
7	B12DCVT150	Nguyễn Việt	Cường	D12CQVT04-B	9,0	7,0		7,0	9,0	8,4
8	B12DCVT103	Ngô Trung	Đức	D12CQVT03-B	10,0	6,0		7,0	0,0	2,9
9	B12DCVT299	Nguyễn Việt	Đức	D12CQVT07-B	10,0	6,0		6,0	8,0	7,6
10	B12DCVT104	Trần Mạnh	Dũng	D12CQVT03-B	9,0	6,0		7,0	6,0	6,4
11	B12DCVT053	Chu Đại	Dương	D12CQVT02-B	9,0	7,0		7,0	7,5	7,5
12	B12DCVT156	Hoàng Thị	Duyên	D12CQVT04-B	10,0	6,0		7,0	8,0	7,7
13	B12DCVT108	Nguyễn Thị Hà	Giang	D12CQVT03-B	10,0	8,0		8,0	9,5	9,1
14	B12DCVT109	Nguyễn Đình	Giáp	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	7,5	7,6
15	B12DCVT010	Nguyễn Nam	Hải	D12CQVT01-B	9,0	7,0		7,0	6,0	6,6
16	B12DCVT307	Hoàng Văn	Hạnh	D12CQVT07-B	10,0	8,0		9,0	6,0	7,1
17	B12DCVT160	Nguyễn Thị	Hạnh	D12CQVT04-B	10,0	7,0		7,0	9,0	8,5
18	B12DCVT113	Nguyễn Đình	Hoàn	D12CQVT03-B	10,0	8,0		7,0	8,5	8,4
19	B12DCVT204	Vũ Ngọc	Hoàn	D12CQVT05-B	10,0	6,0		7,0	6,0	6,5
20	B12DCVT012	Nguyễn Huy	Hoàng	D12CQVT01-B	10,0	7,0		7,0	5,0	6,1
21	B12DCVT309	Nguyễn Huy	Hoàng	D12CQVT07-B	10,0	7,0		7,0	8,5	8,2
22	B12DCVT205	Nguyễn Tiến	Hoàng	D12CQVT05-B	10,0	7,0		8,0	9,0	8,6
23	B12DCVT208	Trần Việt	Hưng	D12CQVT05-B	10,0	6,0		7,0	7,0	7,1
24	B12DCVT260	Vũ Trọng	Hưởng	D12CQVT06-B	10,0	7,0		8,0	7,0	7,4
25	B12DCVT017	Đào Quang	Huy	D12CQVT01-B	10,0	7,0		7,0	8,0	7,9
26	B12DCVT018	Nguyễn Duy	Huy	D12CQVT01-B	10,0	7,0		7,0	6,0	6,7
27	B12DCVT118	Nguyễn Thị	Huyền	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	7,0	7,3
28	B12DCVT119	Nguyễn Ngọc	Khánh	D12CQVT03-B	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0
29	B12DCVT314	Nguyễn Xuân	Khôi	D12CQVT07-B	10,0	7,0		7,0	5,0	6,1
30	B12DCVT212	Vũ Trung	Kiên	D12CQVT05-B	10,0	8,0		8,0	7,5	7,9
31	B12DCVT269	Lê Duy	Mạnh	D12CQVT06-B	10,0	7,0		8,0	7,0	7,4
32	B12DCVT122	Lê Văn	Mạnh	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	7,5	7,6
33	B12DCVT072	Lê Văn	Minh	D12CQVT02-B	10,0	7,0		7,0	6,5	7,0
34	B12DCVT217	Nguyễn Thế	Minh	D12CQVT05-B	10,0	7,0		7,0	6,5	7,0
35	B12DCVT321	Phạm Tuấn	Minh	D12CQVT07-B	10,0	6,0		6,0	6,0	6,4
36	B12DCVT024	Đỗ Xuân	Mười	D12CQVT01-B	9,0	7,0		7,0	4,5	5,7
37	B12DCVT172	Nguyễn Thị	Ngọc	D12CQVT04-B	10,0	7,0		7,0	5,0	6,1
38	B12DCVT125	Đỗ Thị	Nhàn	D12CQVT03-B	10,0	7,0		8,0	7,5	7,7
39	B12DCVT325	Nguyễn Ngọc	Oanh	D12CQVT07-B	10,0	8,0		9,0	7,5	8,0
40	B12DCVT128	Nguyễn Duy	Quang	D12CQVT03-B	10,0	6,0		7,0	1,0	3,5
41	B12DCVT329	Vũ Đức	Quang	D12CQVT07-B	10,0	7,0		7,0	2,0	4,3

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	20		10	60		
42	B12DCVT331	Bùi Kim Thành	Sơn	D12CQVT07-B	10,0	6,0		6,0	6,5	6,7
43	B12DCVT225	Hà Anh	Sơn	D12CQVT05-B	10,0	7,0		8,0	5,5	6,5
44	B12DCVT131	Lê Văn	Sơn	D12CQVT03-B	10,0	7,0		8,0	7,0	7,4
45	B12DCVT230	Nguyễn Văn	Thăng	D12CQVT05-B	10,0	9,0		8,0	8,5	8,7
46	B12DCVT278	Nguyễn Đức	Thăng	D12CQVT06-B	10,0	8,0		8,0	3,5	5,5
47	B12DCVT083	Nguyễn Phương	Thảo	D12CQVT02-B	10,0	7,0		7,0	7,0	7,3
48	B12DCVT084	Hoàng Thị	Thu	D12CQVT02-B	10,0	7,0		7,0	7,0	7,3
49	B12DCVT335	Hoàng Hữu	Thuận	D12CQVT07-B	10,0	7,0		7,0	7,0	7,3
50	B12DCVT336	Vũ Đức	Thuận	D12CQVT07-B	10,0	8,0		8,0	7,5	7,9
51	B12DCVT337	Nguyễn Công	Tiến	D12CQVT07-B	10,0	6,0		6,0	3,0	4,6
52	B12DCVT086	Vũ Đình	Tiến	D12CQVT02-B	10,0	8,0		7,0	4,0	5,7
53	B12DCVT184	Lã Văn	Toán	D12CQVT04-B	10,0	6,0		7,0	9,0	8,3
54	B12DCVT286	Phan Minh	Trí	D12CQVT06-B	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4
55	B12DCVT339	Nguyễn Thành	Trung	D12CQVT07-B	10,0	7,0		7,0	2,0	4,3
56	B12DCVT289	Trần Quốc	Trung	D12CQVT06-B	10,0	9,0		8,0	6,0	7,2
57	B12DCVT090	Nguyễn Ngọc	Tú	D12CQVT02-B	10,0	7,0		7,0	7,5	7,6
58	B12DCVT237	Vũ Mạnh	Tú	D12CQVT05-B	10,0	6,0		7,0	7,5	7,4
59	B12DCVT341	Lê Công	Tuấn	D12CQVT07-B	10,0	8,0		8,0	5,5	6,7
60	B12DCVT342	Đào Hoàng	Tùng	D12CQVT07-B	10,0	7,0		6,0	5,5	6,3
61	B12DCVT044	Nguyễn Phúc	Tường	D12CQVT01-B	10,0	7,0		7,0	4,0	5,5
62	B12DCVT094	Lê Văn	Vượng	D12CQVT02-B	9,0	8,0		8,0	8,0	8,1

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	62	SV	- Số SV dự thi:	61	SV
- Số SV thi đạt:	60	SV	- Số SV vắng thi:	1	SV
- Số SV thi không đạt:	2	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2016

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

TRƯỞNG TRUNG TÂM

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cường

Nguyễn Xuân Trường

